



Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03-11-2021; đến ngày 22-3-2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; bị bắt tạm giam lại ngày 28-12-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

*Người bào chữa cho bị cáo* Võ Hồng X:

Luật sư Lưu Thị L - Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*Người bào chữa cho bị cáo* Đỗ Trường S:

Luật sư Nguyễn Mạnh T - Công ty L2 H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH D; địa chỉ: Số A D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Phan Công M - Chức vụ: Trưởng Văn phòng đại diện khu vực miền T; địa chỉ cư trú: Số A H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*(Vụ án có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty TNHH N1 (sau đây viết tắt là Công ty N1; trụ sở chính: Cao ốc Sheraton, số H Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) có kho chứa đường tại thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Ngày 02-10-2019, Công ty N1 ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Y (sau đây viết tắt là Công ty Y1; trụ sở chính: Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương) làm dịch vụ quản lý kho đường. Ngày 05-5-2021, Công ty N1 ký hợp đồng với Công ty TNHH D (sau đây viết tắt là Công ty D; trụ sở chính: Số A D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) để bảo vệ kho đường, trong đó trách nhiệm chính: Đăng ký và kiểm soát sự tuân thủ của nhân viên, khách, xe và tài sản ra vào cổng. Giữa Tổ quản lý kho của Công ty Y1 và Tổ bảo vệ kho của Công ty D có thỏa thuận về việc sau khi Tổ quản lý kho không làm việc trong kho đường, thì sẽ niêm phong kho theo quy định và giao chìa khóa kho đường lại cho Tổ bảo vệ quản lý để kịp thời xử lý khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Võ Hồng X là nhân viên bảo vệ theo Hợp đồng lao động ký ngày 01-4-2020 với Công ty D, được Công ty D phân công làm nhiệm vụ bảo vệ kho đường. Khoảng cuối năm 2020, Võ Hồng X hay đến tiệm thu mua phế liệu của Đỗ Trường S để bán sắt vụn, nên quen biết S và nhiều lần vay tiền của S. Đến cuối tháng 4-2021, tiền Võ Hồng X nợ Đỗ Trường S khoảng 40.000.000 đồng, Đỗ Trường S nhiều lần hỏi thúc Võ Hồng X trả nợ, nhưng X không có tiền trả, nên nảy sinh ý định lấy trộm đường trong kho của Công ty N1 để bán lấy tiền trả nợ. Khoảng giữa tháng 5-2021, Võ

Hồng X nói với Đỗ Trường S là mình làm quản lý kho đường của Công ty N1 và có một lượng đường cần bán, nếu đồng ý mua thì tới chở vào thứ 7 hoặc Chủ nhật, vì lúc đó không có công nhân. Đỗ Trường S hỏi Võ Hồng X số đường đó có an toàn không, mua thì có bị sao không, thì Võ Hồng X bảo cứ yên tâm, nếu có chuyện gì xảy ra Xinh có người nhà làm trong Công ty N1 sẽ giúp. Đỗ Trường S biết số đường mà Võ Hồng X muốn bán có nguồn gốc bất hợp pháp, nhưng vẫn mua để trừ vào số tiền mà X đã nợ mình và bán lại kiếm lời.

Trong khoảng thời gian từ tháng 5-2021 đến tháng 10-2021, lợi dụng ca trực của mình vào các ngày Chủ nhật, Võ Hồng X lén gỡ niêm phong kho, dùng chìa khóa kho mà Tổ quản lý gửi ở phòng bảo vệ, dẫn Đỗ Trường S vào kho, lấy trộm đường trong kho rồi bán cho S 03 lần, cụ thể:

*Lần thứ 1:* Ngày 16-5-2021 (Chủ nhật) là ca trực bảo vệ của Võ Hồng X, công ty không có công nhân làm việc, có điều kiện thuận lợi cho việc lấy trộm đường, nên X điện thoại cho Đỗ Trường S nói chuẩn bị xe đến kho đường chở hàng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S thuê xe tải và 02 người bốc vác (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến kho đường của Công ty N1. Đến nơi, X dẫn Đỗ Trường S vào kho bốc 09 tấn đường tinh luyện do Việt Nam sản xuất lên xe tải chở về kho chứa phế liệu của Đỗ Trường S (số B C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) cất giữ. Võ Hồng X bán cho Đỗ Trường S với giá là 9.000 đồng/kg, tổng cộng là 81.000.000 đồng. Sau khi trừ đi 40.000.000 đồng mà Võ Hồng X nợ mình trước đó, Đỗ Trường S đưa cho Võ Hồng X 41.000.000 đồng bằng tiền mặt.

Số đường này, Đỗ Trường S phân thành túi 5 kg, 10 kg rồi bán cho các tiệm tạp hóa ở chợ H3 và chợ Đầu mối tại thị xã Đ 03 tấn đường, với giá 15.000 đồng/kg được 45.000.000 đồng. Sau đó, thông qua giới thiệu, Đỗ Trường S liên hệ với bà Trương Thị H1 là người buôn bán đường. Đỗ Trường S giới thiệu mình là người buôn đường chuyên nghiệp, trữ đường với số lượng lớn đang có một lượng đường cần bán. Sau khi thỏa thuận, Đỗ Trường S thống nhất bán cho bà H1 06 tấn đường với giá 15.000 đồng/kg. Ngày 22-5-2021, bà H1 thuê xe tải và hai người bốc vác (không xác định nhân thân, lai lịch) đến kho chứa phế liệu của S chở 06 tấn đường về kho của bà H1 ở thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Được Đỗ Trường S đồng ý giảm 700.000 đồng tiền bốc vác, bà H1 thanh toán cho Đỗ Trường S 89.300.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản S1 số 040098627369 của Đỗ Trường S.

*Lần thứ 2:* Cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, Võ Hồng X liên hệ bán cho Đỗ Trường S 15 tấn đường với giá 9.000 đồng/kg và hẹn 08 giờ ngày Chủ nhật (30-5-2021) đến kho của Công ty N1 chở đường. Đỗ Trường S liên hệ bán lại đường cho bà H1 với giá 15.000 đồng/kg và nói bà H1 trực tiếp đến kho Công ty N1 để chở đường. Sáng ngày 30-5-2021, bà H1 thuê 02 xe tải cùng 03 người bốc vác tại một cây xăng trên địa bàn xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (không xác định được nhân thân, lai lịch) cùng với Đỗ Trường S đến chở đường thì được Võ Hồng X dẫn vào kho, bốc lên xe tải 15 tấn đường tinh luyện có xuất xứ nước ngoài chở về kho của bà H1. Sau khi trừ 3.500.000 đồng tiền xe và tiền bốc vác, bà H1 thanh toán cho

Đỗ Trường S 221.500.000 đồng bằng hình thức đưa tiền mặt. Đỗ Trường S thanh toán lại cho Võ Hồng X số tiền 135.000.000 đồng.

*Lần thứ 3:* Từ tháng 6-2021 đến tháng 10-2021, Võ Hồng X vay Đỗ Trường S 68.000.000 đồng. Đỗ Trường S đòi nợ, thì Võ Hồng X nói quản lý kho đang nghỉ ngơi đường trong kho bị mất và thời gian này do dịch Covid-19, công nhân ở lại công ty, chưa thể lấy đường bán để trả nợ. Đến ngày 28-10-2021, Võ Hồng X liên hệ với Đỗ Trường S để bán đường với giá là 10.000 đồng/kg, thì được S đồng ý, nên X hẹn chở vào chiều Chủ nhật ngày 31-10-2021. Cũng như lần trước, Đỗ Trường S liên hệ và bán lại cho bà H1 giá 16.500 đồng/kg, địa điểm chở hàng tại kho Công ty N1. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31-10-2021, bà H1 cho 02 xe tải biển kiểm soát 92C-13773 và 92C-15873, do ông Nguyễn Hữu T1 (chồng của bà H1) và ông Trương Công H2 (cha ruột của bà H1) điều khiển, cùng với hai người bốc vác (không rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng với bà H1 và Đỗ Trường S đến kho Công ty N1 thì được Võ Hồng X dẫn vào kho chở 09 tấn đường tinh luyện có xuất xứ Malaysia về kho của bà H1. Bà H1 thanh toán cho Đỗ Trường S 146.000.000 đồng (sau khi trừ 2.500.000 đồng tiền bốc vác) bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản S1 số 040098627369 của S. Sau đó, Đỗ Trường S thanh toán cho Võ Hồng X 22.000.000 đồng bằng tiền mặt, còn lại 68.000.000 đồng Đỗ Trường S trừ vào số tiền mà X nợ mình trước đó.

Sau mỗi lần gỡ niêm phong, mở cửa kho dẫn Đỗ Trường S và người do S liên hệ vào kho của công ty chở đường, Võ Hồng X dán lại niêm phong như cũ và trả lại chìa khóa. Ngày 31-10-2021, sau khi bán 09 tấn đường cho Đỗ Trường S, sợ bị phát hiện, Võ Hồng X cầm theo chìa khóa kho bỏ trốn. Ngày 01-11-2021, Công ty Y1 phát hiện bị mất đường, nên trình báo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã thu giữ được 39 bao đường cát tinh luyện RE, sản xuất tại Malaysia, trọng lượng mỗi bao 50 kg, tổng cộng là 1.950 kg tại kho lương thực của bà Trương Thị H1. Số đường còn lại, bà H1 đã bán cho các tiểu thương trên địa bàn các tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

*Tại Kết luận định giá tài sản số 72/HĐ.ĐG ngày 09-11-2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Đ kết luận:*

09 (chín) tấn đường L, xuất xứ tại Việt Nam trị giá 135.000.000 đồng; 15 tấn đường có xuất xứ tại Thái Lan trị giá 232.500.000 đồng; 09 tấn đường có xuất xứ tại Malaysia trị giá 139.500.000 đồng. Tổng cộng 33 tấn đường bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 507.000.000 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 15-6-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:***

**1.** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Võ Hồng Xinh** 09 (**chín**) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-11-2021.

**2.** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đỗ Trường S 08 (**tám**) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-12-2022 (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 03-11-2021 đến ngày 22-3-2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; quyết định xử lý vật chứng; quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 18-6-2023, Đỗ Trường X1 kháng cáo kêu oan.

- Ngày 21-6-2023, Võ Hồng X kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Võ Hồng X và Đỗ Trường S kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Võ Hồng X đề nghị giảm hình phạt, bị cáo Đỗ Trường S cho rằng mình bị kết án oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa và các bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Võ Hồng X là nhân viên bảo vệ và được Công ty D phân công làm nhiệm vụ bảo vệ kho đường. Do X nợ Đỗ Trường S khoảng 40.000.000 đồng và bị S nhiều lần hối thúc trả nợ, nên X nảy sinh ý định lấy trộm đường trong kho đường của Công ty N1 để bán lấy tiền trả nợ. Khoảng giữa tháng 5-2021, Võ Hồng X nói với Đỗ Trường S là mình làm quản lý kho đường của Công ty N1 và có một lượng đường cần bán, nếu đồng ý mua thì tới chờ vào thứ 7 hoặc Chủ nhật, vì lúc đó không có công nhân. S đồng ý mua để trừ vào số tiền mà Võ Hồng X đã nợ mình và bán lại kiếm lời. Theo đó, trong khoảng thời gian từ tháng 5-2021 đến tháng 10-2021, lợi dụng ca trực của mình vào các ngày Chủ nhật, Võ Hồng X đã lén gỡ niêm phong kho, dùng chìa khóa kho mà Tổ quản lý gửi ở phòng bảo vệ, dẫn Đỗ Trường S vào kho, lấy trộm đường trong kho rồi bán cho Sinh 03 lần, tổng cộng 33 tấn đường tinh luyện có tổng trị giá là 507.000.000 đồng; qua đó, Võ Hồng X thu lợi bất chính 306.000.000 đồng, Đỗ Trường S thu lợi bất chính 195.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Trường S cho rằng bị cáo bị ép cung, nên mới thừa nhận hành vi phạm tội. Thực tế, bị cáo không biết số đường mà Võ Hồng X muốn bán có

nguồn gốc bất hợp pháp, nên việc bị cáo mua đường của bị cáo X là hoàn toàn hợp pháp.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại Bản tường trình ngày 03-11-2021 (bút lục số 215), Đỗ Trường S khai nhận: “.. Nghe anh X nói vậy tôi biết là đường của anh X bán có nguồn gốc không rõ ràng, bất chính. Tuy nhiên, thấy giá bán thấp, nên tôi nảy sinh mua đi bán lại để kiếm lời”; tại các Biên bản hỏi cung tại Công an thị xã Đ và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Đỗ Trường S đều giữ nguyên lời khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, với nội dung “Thấy giá bán thấp, bán lại lời nhiều, cần trừ được nợ của X nên tôi đã nảy sinh ý định mua đường mà X chiếm đoạt bất hợp pháp có được”. Đỗ Trường S cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, nhưng bị cáo không đưa ra được chứng cứ để chứng minh; đồng thời, khi hồ sơ vụ án được Công an thị xã Đ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, bị cáo đã được chỉ định Luật sư bào chữa, nhưng quá trình điều tra tại giai đoạn này, bị cáo không khai báo hay khiếu nại gì về việc bị ép cung và cũng không thay đổi lời khai về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng việc là nhân viên bảo vệ của Công ty D được phân công bảo vệ kho đường của Công ty N1 tại thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5-2021 đến cuối tháng 10-2021, Võ Hồng X đã bàn bạc, câu kết với Đỗ Trường S vào ca trực của Xinh các ngày Chủ nhật không có công nhân làm việc, X gỡ niêm phong kho, dùng chìa khóa kho mà Tổ quản lý gửi ở phòng bảo vệ mở cửa kho rồi cùng với Đỗ Trường S 03 lần lấy trộm tổng cộng 33 tấn đường tinh luyện có tổng trị giá là 507.000.000 đồng trong kho đường của Công ty N1, đem đi bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Võ Hồng X, Đỗ Trường S đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết án các bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2]. Về hình phạt:

- Đối với Võ Hồng X:

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bị xử lý nghiêm khắc. Võ Hồng X đủ khả năng nhận thức để điều khiển được hành vi, nhưng do muốn có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, bị cáo đã câu kết với Đỗ Trường S lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty N1. Mặc dù, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 500.000.000 đồng, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số tiền khắc phục không đáng kể so với số tiền bị cáo buộc phải bồi thường. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với Đỗ Trường S:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã cấu kết với Võ Hồng X; lợi dụng ca trực của X vào các ngày Chủ nhật không có công nhân làm việc, bị cáo và X mở cửa kho và đã 03 lần lấy trộm tổng cộng 33 tấn đường tinh luyện có tổng trị giá là 507.000.000 đồng trong kho đường của Công ty N1. Tuy nhiên, do bị cáo không nhận tội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về hình phạt đối với bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng X và Đỗ Trường S.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 15-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Võ Hồng X và Đỗ Trường S.

**2.** Về trách nhiệm hình sự:

**2.1.** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Võ Hồng Xinh 09 (chín)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-11-2021.

**2.2.** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Đỗ Trường S 08 (tám)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-12-2022 (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 03-11-2021 đến ngày 22-3-2022).

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Võ Hồng X và Đỗ Trường S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;  
(03 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Việt Cường**